

MIỀN HOA

VĂN TẬP

THÁNG BẢY ĐINH - DẬU

NĂM THỨ BA SỐ

7

TRUYỀN-BÁ PHẬT-PHÁP CỦA GIÁO-HỘI TĂNG-GIÀ TRUNG-PHÀ

LIÊN - HOA

V A N T Á P

MỤC LỤC SỐ 7

RẼM THÁNG 7 ĐINH-DẬU

THÔNG BẠCH	T.T.S.
NGÀY VU-LAN	LIÊN-HOA
AN-LẠC BẰNG SỰ KIỂM SOÁT...	Đại đức SHIN KELASE
CẢM NIỆM VU-LAN (Thơ)	NGUYỄN-KHOA-VY
TÂN DUY THỨC LUẬN	THÁI-HƯ ĐẠI SƯ
NGÀY RẼM THÁNG BẢY	HOÀI-SƠN
CÔNG CHÚA LY - CẦU (Mẫu chuyện)	THÈ-QUÁN
MỸ THUẬT PHẬT-GIÁO	Bà DOROTHY WELLS
HƯƠNG MÙA BÁO HIẾU (Thơ)	AI-HIỀN
TÌNH YÊU (Thiếu nhi)	TÁM-ĐỨC
TINH THẦN và ĐỨC TIN...	THANH-TÂM
CHIÊM BẠI PHẬT TÍCH ĂN-ĐỘ	THÍCH MINH-CHÂU
TIN TỨC	L. H.
BỨC THƯ	LIÊN-HOA

HOA - SĨ PHẠM-ĐĂNG-TRÍ TRÌNH BÀY

Phật-lich 2501 Huế, ngày 17 tháng 7 năm 1957

TRỊ-SỰ TRƯỞNG TỔNG-TRỊ-SỰ GIÁO-
HỘI TĂNG-GIÀ T. P.

Kính gởi Ban Trị-Sự Giáo-Hội
Tăng-Già các Tỉnh

NAM MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

Kính thông bạch quý Ban Trị-Sự.

Chiều phiên họp thứ 38 vào ngày 5-6-57 của
Tổng-Trị-Sự, đã quyết-nghị về việc tổ-chức ngày Tư-
Tứ sau mỗi mùa An-cư thành một ngày TẾT của
Chư-Tăng đúng theo tinh-thần đạo-pháp.

Nay ngày Tư-Tứ sắp đến nơi, Tổng Trị-Sự
kính nhắc lại đề quý Giáo-Hội dù thì giờ tổ-chức
ngày Tư-Tứ đúng với tinh-thần trong bức thư số
260 TG/TV đề ngày 11-8-1956 mà T.T.S. đã gởi
đến quý Giáo-Hội.

Vậy sau ngày 15-7 âm-lich lễ Vu-Lan như
thường lệ, thì trong ba ngày 16, 17, 18 tháng 7 âm-
lich Chư-Tăng chúng ta nên đi lễ các tổ-đình chúc
tụng các Hòa-Thượng tôn-túc và Chư-Tăng thăm
viếng chúc tụng nhau, mà ngày TẾT Nguyên-đán
năm nay chưa làm.

Kính chúc quý Giáo-Hội hoan-hỷ thi hành đúng
theo tinh-thần của bức thông bạch này.

NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC-KIỀM LIÊN BỒ-TÁT

Nay kính

TRỊ-SỰ-TRƯỞNG
THÍCH MẬT-NGUYỄN

NGÀY VU-LAN

HẰNG năm đến ngày hạ mãn, thu sang, là tất cả Phật-tử huân bị cử hành lễ Vu-Lan rằm tháng bảy.

Lễ Vu-Lan là một lễ rất long trọng; là một dịp để cho những người con báo đền công ân sanh dưỡng của cha mẹ hiện tại và quá cố. Nhất là dân tộc Việt-Nam chúng ta lại xem ngày đó là ngày thiêng liêng cao quý nhất, vì dân tộc ta là một dân tộc được un-đức bởi một nền văn hóa thuần thực Á-đông, rất nặng lòng gia-đình, đậm tình hiếu đạo.

Nhưng vì sao mà có ngày lễ Vu-Lan và cử hành lễ Vu-lan cách thế nào cho đúng chánh-pháp?

Với câu hỏi trên, các sách báo Phật-giáo lâu nay đã giải thích tường tận, cho đến bản san cũng có nói đến trong số Vu-Lan năm trước. Ở đây chỉ tóm lược và nhắc nhở đôi điều trong dịp Vu-Lan năm nay..

Kinh Vu-Lan-bồn chép: Đại-đức Mục-Kiền-Liên sau một thời tinh tấn tu hành, đã chứng A-la-Hán đủ thần thông diệu lực, muốn đền ơn sanh thành dưỡng-dục của cha mẹ, Ngài dùng thần thông xem khắp mười phương thế giới, thấy mẹ Ngài sanh trong loài quỉ đói (ngạ quỉ) thân hình tiều tụy, đói khát khổ sở... Ngài liền dùng bát cơm đã khát-thực, đến chốn ngạ quỉ

dâng mẹ. Mẹ Ngài lâu ngày đói khát, nay được bát cơm đầy. Vui mừng khôn xiết, nhưng khi bà đưa cơm vào miệng, bát cơm ngon lành kia, trở thành lửa nóng không sao ăn được. Đại đức Mục-Kiền-Liên hết sức đau lòng, trở về bạch Phật xin Phật chỉ dạy phương pháp cứu mẹ.

Phật dạy: mẹ người khi còn sống gây nhiều tội lỗi nặng nề tham lam ích kỷ... nên khi lâm chung mới mắc quả báo khổ sở như thế, dù người hiếu hạnh đến đâu, một mình cũng không thể cứu mẹ người nổi, phải nhờ sức chú nguyện của chư tăng trong ngày rằm tháng bảy, vì ngày ấy là chư tăng sau ba tháng an cư, thanh-tĩnh tu hành, công viên quả mãn... người nên thành tâm sắm sửa phẩm vật ngày ấy cúng dường lên chư tăng, nhờ tịnh đức của chư tăng chú nguyện, mẹ người sẽ được giải thoát. Đại đức Mục-Kiền-Liên làm theo lời Phật dạy, quả nhiên mẹ ngài thoát chốn ngạ quỷ sanh lên thế giới an lạc. Và đức Phật cũng khuyến-khích các người đệ tử từ nay về sau nên theo phương pháp đó, thì cha mẹ quá cố được sanh tịnh-xứ, cha mẹ hiện tại được an vui trường-thọ...

Lễ Vu-lan bắt đầu từ đây, tất cả Phật-tử trong mười phương đều long trọng cử hành.

Nhưng trong khi cử hành lễ Vu Lan muốn cho được ý nghĩa và kết quả chúng ta nên chú trọng các điểm sau đây:

— Thành tâm tưởng nghĩ đến công ơn sanh dưỡng của cha mẹ, và nhất tâm chú nguyện Tam-Bảo tiếp-độ cho thân nhân của mình được siêu thoát.

— Nguyện cầu đại đức chư tăng từ-bi chú-nguyện trong ngày Vu-Lan.

— Tùy năng lực của mình góp phần trong việc làm phước đức như bố-thí, phóng-sanh...

— Đối với những cha mẹ còn sống, hãy nói rõ ý nghĩa Vu-Lan cho cha mẹ hiểu, nhất là điểm nghiệp-nhân và quả-báo của mẹ Ngài Mục-Kiền-Liên, để cha mẹ được cảm thông sâu đậm lý nhân quả tội báo...

Chúng ta thực hiện được những điểm trên thì ngày Vu-Lan

- lễ báo hiếu của chúng ta mới được nhiều kết quả tốt đẹp.



Ngày Vu-Lan ngoài sự báo hiếu cha mẹ, còn là ngày tết của chư tăng. Theo tinh thần giới luật của Phật, người xuất gia đã vào trong hàng Tăng-bảo, không cuộc hạn vào năm tháng của đời. Chỉ đánh giá mức tu hành của mình làm tuổi tác, nên sau ba tháng tinh-tấn tu học, ngày rằm tháng bảy tức là ngày mãn hạ, là ngày tết của chư Tăng, đánh dấu một đoạn đường tu học, mỗi vị Tăng-già thêm một tuổi.

Nhưng Phật sự nước nhà đang bề bộn, hằng trăm địa điểm hằng triệu tín đồ đang khao khát sự giáo hóa của quý vị; trong các cơ quan Phật-giáo đang cần những vị chân Tăng điều khiển; ba tạng giáo-điển còn nguyên vẹn chữ Tàu, chưa phiên dịch thành Việt ngữ để phổ cập quần chúng. Và còn nhiều, nhiều Phật sự khác trọng đại nữa, đang mong chờ quý vị. Mặc dầu trong các năm qua quý vị đã tích cực với Phật sự nhiều, nhưng có một vài vị đang còn trong tinh thần rụt rè tiêu cực, sau một cái tết tu học năm này, hy vọng quý vị hăng hái tích-cực Phật sự thêm nữa, để cho công đức hoàng pháp của quý vị trưởng thành tương xứng với hạ-lạp (tuổi hạ) của quý vị vậy.

LIÊN-HOÀ

Ngày Vu - Lan đối với dân tộc ta là ngày thiêng liêng cao cả nhất. Vì dân tộc ta đã un đúc bởi một nền văn hóa thuần túy Á - đông, rất nặng lòng gia đình, đậm tình hiếu đạo.

AN LẠC BẰNG SỰ KIỂM SOÁT TINH-THẦN

của Đại-đức Shin Kalasa

AN-lạc nói đây là sự an-lạc của từng cá nhân.

Tôi sẽ nói một cách tổng quát, phương tiện đạt đến, bằng sự kiểm-soát tinh-thần để tặng những ai đang tự mình đi tìm kiếm sự an lạc.

Sự an-lạc không cần tìm kiếm sâu xa, chính nó ở trong tay chúng ta, trong phạm vi của mỗi người, dù là một nhà thông thái hay một người học trò tầm thường, dù sức hiểu biết tẻ đến đâu thì sự an lạc vẫn ở đây, các đạo-hữu hãy thực hành trong chốc lát và nếu có thể thì tiếp tục mãi sự an lạc sẽ vĩnh-viễn ở với các đạo-hữu.

Các đạo-hữu thử hỏi « Vì đâu mà tôi khát vọng sự an lạc? » câu trả lời sẽ đơn-giản; « Vì những thác loạn ». Sự thác loạn nói đây, có nghĩa là trạng thái bất ổn của tinh-thần. Bởi

vì tinh-thần của các đạo-hữu bị rối loạn, những ảnh-hưởng của các đạo-hữu nhảy từ nơi này sang nơi khác như một con khi, Khi tri-giác của các đạo-hữu tiếp xúc với một đồ vật dễ yêu, các đạo-hữu vui vẻ, và khi bị cảm kích bởi một cái gì khó chịu, các đạo-hữu sẽ buồn rầu. Nhưng loài người thường gặp những điều bất mãn hoặc ở nội tâm, hoặc ở ngoại giới. Nội tâm khi những điều này nảy sinh từ ý tưởng phiền muộn, ngoại giới khi những giác quan bị xoay về ngoại cảnh như thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác, làm thức dậy những ý tưởng. Các đạo-hữu nhìn một hình ảnh vì muốn tìm ở đây một mối vui thích các đạo-hữu nghe một tiếng hít một làn hương, nếm một món ăn ngon và sờ những đồ vật đều cùng một lý do. Và cái ấn tượng này sẽ đột

lại trong bao lâu sự thật, chỉ là một khoảnh khắc ngẫu ngẫu. Rồi các đạo hữu sẽ nhớ lại mãi trong nhiều lần để kéo dài ý thích ấy, khi những hình ảnh trong tâm nào đó biến mất, một hình ảnh trong tâm phiền chán khác sẽ thay thế ngay, lúc ấy các đạo hữu sẽ tự cảm thấy khó chịu vì không giữ được hình ảnh ban đầu. Tất cả những cảm xúc dịu dàng sẽ cho chúng ta một môi vui thích nhất thời và sẽ làm bực bội khi chúng rời bỏ ta.

Loại người có một trái tim trong sạch tự nhiên như nước trong hồ không gợn sóng. Chỉ vì gió, vì một chiếc lá rơi hay những cành cây gãy, hay vì một chao động gì khác, mà nước trong nổi sóng hay đục vẩn. Cũng vậy, con người chỉ bị phiền muộn trong lòng bởi những giác quan mà chúng ta vừa nói trên.

Theo đạo Phật, một hoạt động của nội tâm đều chịu một trong sáu duyên do sau đây: 1 - Liêm khiết (alobha); 2 - Nhân đức (adosa); 3 - Hiền minh (amoha); 4 - Tham vọng (lobha); 5 - Oán hận (dosa); 6 - U-muội (moha). Ba điều đầu là những duyên do tốt, và ba điều sau là những

duyên do xấu.

Tính tham vọng được sắp xếp những tính khát khao, thèm muốn thứ bậc, thanh danh, giàu sang, danh giá, dục vọng, v... v... Oán hận gồm sự thù thù, giận dữ, hiềm kỵ, hành vi cứu địch, khí sắc cầu nhau, kiêu ngạo, phân biệt, ích kỷ, ưu tư, giả nhân giả nghĩa, uy hách và ghen tuông kết hợp với nhau để phạm những hành động xấu xa, khi vắng tính hổ thẹn; và khi thiếu tính sợ sệt, phạm những lỗi lầm. U-muội gồm có sự đốt nát, nhấc nhóm, hôn mê, lung chùng, thiếu chăm chú, đần độn, đại khờ, mơ hồ và thành kiến. Ta có thể thêm vào đó những chỉ định khác thuộc về những gì không được ứng dụng và những gì thuộc về mọi căn-cơ bất hảo.

Trái lại với những chỉ định trên, ta tìm gặp nhiều đặc tính tốt thuộc những căn-cơ tốt đẹp. Khi vắng những trạng thái kể trên, đây là lòng tin thành với chánh pháp, năng lực làm những việc thiện như những sự bố thí, giữ giới luật về những điều răn dạy và khảo sát tâm hồn về những đặc tính vô thường của mọi sự sinh thành, tình trạng phiền não của chúng và

sự vắng khuất cái ngã cố định của tất cả những pháp vĩnh-cửu (dhammas) bị lệ thuộc và không lệ thuộc.

Ở đây tôi chỉ cho một ý niệm tổng quát về sự phân loại của những nhân quả (karmas). Để hiểu biết rõ hơn những trạng thái tốt và xấu về mọi tác động thuộc thể chất hay tâm hồn, những đặc tính và những kết quả của chúng, độc giả sẽ tìm thấy trong những sách triết học Phật-giáo. Nhưng có người sẽ nói rằng không có đủ thì giờ để khảo cứu những cuốn sách dày cộm này về chi tiết (như tôi đã khuyên bảo) và cũng như có dịp đọc những sách ấy, họ có thể bị lúng túng bởi lắm điều phải khảo cứu.

Vậy đây là một thí dụ của một thầy Ti-kheo, trong thời đức Phật còn tại thế. Vị này bị chán nản bởi lắm giới luật trong kinh Ba-la-đề-mộc-xoa (Pātimokkha, gồm 250 giới) ràng buộc một vị ti-kheo, và muốn trở về thế tục. Khi nghe nói về chuyện này, đức Phật cho gọi thầy ti-kheo lại bên mình và hỏi nếu vị này có thể chỉ theo một giới luật mà thôi. Vị ti-kheo rất vui mừng và xin nhận. Đức Thế-Tôn dặn:

«hãy giữ vững tinh-thần ổn định, trau dồi những tư tưởng tốt và không để cho tinh thần đi mông lung ra ngoài những trạng thái tối thiện». Vị ti-kheo cố gắng hết sức mình, nhưng trong khi cố giữ vững tinh-thần thắm nhuần điều thiện, vị ti-kheo đã phải chiến thắng với bao nhiêu đợt tấn công với những chướng ngại-vật như: đam mê dục vọng, ước muốn xấu xa, sự biếng nhác và hôn mê, sự thác loạn và tư lự, lưng chừng và u-muối. Vị Ti-kheo đã phải chiến thắng với những địch thủ nguy-hiểm bên trong: 1 — Đam mê (rāga); 2 — Oán hận (dosa); 3 — U-muối (moha). Song cuối cùng vị ti-kheo được giải thoát ra khỏi mọi ràng buộc và đắc quả A-la-hán.

Trong những xứ Phật giáo, những vị Mahatheras, là những bậc thông thái và được sùng kính, luôn luôn răn dạy các đệ tử tránh những hành động xấu xa và thực hành những hành động đáng khen thưởng những kẻ thế tục cũng hiểu lời dạy của các bậc tôn sư và vâng theo. Một chuỗi dài những danh từ về những nghiệp (hành động) tốt hay xấu cũng chưa đủ giữ vững nhưng ai không chịu họ hỏi về tạng Luận (Abhidhammā)

Vậy cho nên cần phải theo phương pháp đơn giản mà đức Phật đã cho vị từ-kheo năn chỉ trên kia. Phương pháp này không gì lạ ngoài sự kiểm soát tinh thần. Dù rằng những chữ kiểm soát tinh thần khi đọc lên nghe rất dễ dàng, chúng ta sẽ thấy khó khăn khi đem ra thực hành, vì sự kiểm soát tinh thần gồm trong ba động tác: Tâm-thần Lời nói và Nhục thể. Mỗi một hành động được phân loại tốt hay là xấu và quy vào lục căn.

Ngày nay mọi người đều nói đến hòa-bình (an lạc). Toàn thế giới đã nói không thể hòa-bình, mà chỉ có hoặc là một trận chiến-tranh nguội, hoặc là một trận chiến-tranh thật sự. Chiến-tranh không còn là điều lạ với thời đại chúng ta nữa, từ khi vũ-trụ sinh thành đã luôn luôn có những trận chiến-tranh giữa những sinh vật của từng hành tinh khác nhau, giữa những thị tộc, những vua chúa, những quốc gia, và những cá nhân của trái đất này. Những trận chiến-tranh sẽ không bao giờ kết liễu nếu loài người không chịu tách mình ra khỏi ba kẻ thù chính đang ẩn núp ngay trong chính thân họ.

Tôi đã nói tạm đủ về những hành động và hy vọng rằng mỗi một người đều sẵn sàng thực hành sự kiểm soát tinh-thần, hay nói một cách khác, sự tập trung sau một lúc thiền-dịnh. Các đạo-hữu hãy thực hành ngay từ giờ theo ba điều sau đây :

1 - Chúng ta không hề sợ những sự thăng trầm của thế giới, có thể xảy ra, dù như thế nào cũng vậy.

2 - Chúng ta hãy đóng chặt những ngõ ngách của các giác quan : mắt, tai, mũi, lưỡi, thân thể và tinh thần.

3 - Chúng ta hãy hòa mình với mọi loài sinh vật bằng một tình thương hào hiệp vô biên.

Và điều nhắc nhở cuối cùng của tôi để giữ được sự an lạc là : đừng so kè đến những người chung quanh, mà phải tranh đấu ngay trong chính bản thân các đạo-hữu, bằng sự kiểm soát tinh thần.

Hòa bình, an lạc cho tất cả chúng sinh.

NGUYỄN - THÁI dịch.

(La Paix par le contrôle de l'Esprit trong La Pensée Bouddhique N° 6 - Avril 1955)

Cảm niệm :

VU - LAN

Lê Vu lan ngày rằm tháng bảy, sự tích này, nay hãy lưu truyền.
Khi xưa ngài Mục-kiền-Liên, tu hành đắc đạo được liền lục-thông
Ngài hạnh nhờ đến công cha mẹ, nuôi nấng mình lúc trẻ củi lao.
Bây giờ chẳng biết ra sao, liền dùng đạo-nhãn trông vào thế gian.
Nhìn thấy mẹ vô hàng ngọc quý, thân tôi tàn tiều tụy thâm thương
Tạ vàng da bọc lấy xương, cũng vì đói khát đủ đường lạ ch
Ngài thấy vậy, ai bi buồn bực, bát cơm đầy lập tức bới cho.
Bà kia miệng lấm tay vò, cơm chưa vô miệng hóa tro lửa liền.
Khi ấy Mục-kiền-Liên hét lớn, khóc than và đau đớn biết bao.
Khôn hay toan liệu thế nào, trở về bạch Phật trước sau tỏ tường
Phật bảo mẹ người vợ lầm tội, sức một người khó nổi cứu xong
Tuy người hiếu thuận hết lòng, đất trời cảm động cũng không đủ g
Dầu thiên địa thần kỳ đạo sĩ, Từ-thiên-vương bênh vực như không
Bây giờ phải cày phần đông, thập phương lắng chúng gia công hộ t
Đề cho được thoát ly ưu khổ, sức oai thần lễ độ họa may.
Một năm chỉ có một ngày, là Rằm tháng bảy là ngày Vu Lan.
Phải thiết một trai đàn tiêm tấu để cúng dường chư Phật chúng T
Cầu cho cha mẹ siêu thăng, khỏi vòng bát-nan thoát thân tam
Mục-kiền-Liên hoan hô phép Phật, trông thời gian lát-dật thi hàn
Mẹ ngài hẳn được siêu thăng, đồng thời nhưt thiết chúng sanh cũng v

Phật liền lấy, phép này ban bố, để từ ngài ủng hộ đến nay.
Bây giờ ta phải sao đây, phải làm lễ ấy càng ngày càng to.
Đạo làm con phải lo báo hiếu, cứ theo như cách ấy mà làm.
Một người dài thọ không kham, năm mươi kẻ khác phải tham gia vào.
Trên nhờ Phật đời nào công đức, dưới nhờ Tăng tích-cực chủ nguyện.
Đều bởi ơn đức tụng huyền, người còn kẻ mất đều yên vui lòng.
Việc báo hiếu đã xong phần tử, lễ Vu-lan cứ giữ như thường.
Xin cùng đạo hữu thập phương, hàng năm phải tới Phật đường đủ đong.
Ai ai cũng một lòng thành kính, võ trang nghiêm cửa tịnh nhà thuyền.
Có nhiều phước quả thiện, đặng, phép màu của Phật lướt ruyền muôn năm.

« Chớ quên tháng bảy ngày rằm »

THẢO-AM NGUYỄN-KHOA-VY

Kiến-thiết Phật-học-viện

Phật-học-viện Việt-nam tại Nha-trang — là nơi đào tạo Tăng tài để duy trì Phật pháp, hiện nay đang kiến thiết trường ốc để cho học Tăng đủ tiện nghi tu học. Mong quý đại đức Tăng Ni và tất cả tín đồ Phật-giáo xa gần, vì niệm ủng hộ Phật pháp hãy tích-cực tham gia việc kiến thiết này để cho Phật sự được viên mãn.

Vị nào phát tâm ủng hộ việc kiến thiết Phật-học-viện này, ở tỉnh nào xin giao thiệp với văn phòng Giáo hội Tăng-già hay Tỉnh hội Phật-học ở Tỉnh ấy, hoặc giao thiệp ngay với văn phòng Phật-học-viện chùa Hải-đức Nha-trang.

TÂN DUY-THỨC

LUẬN

THAI - HƯ ĐẠI SƯ
(Tiếp theo)

HỎI. - Tại sao gọi là ý-chí-tánh-thức ?

GIẢI THÍCH. - Ý nghĩa « tư lương » mà chỉ nghĩa là « Hằng tâm » trong 8 thức tâm-vương, chỉ thức này có tánh tư.lự (đo lường) hằng thường thăm sát hơn cả. Nên gọi nó là ý-chí-tánh-thức. Liễu-biệt-cảnh-thức có tánh hiểu hiểu biện-biệt hơn cả, sanh-hóa-thể-thức có tánh nhóm chứa phát-khởi (tập khởi) hơn cả, thì ý-chí-tánh-thức này có tánh hằng-thâm tư lương hơn cả. Đây là sự đặt tên tùy theo năng-tánh đặc-biệt thù thắng của mỗi thức, chứ không phải khi ý-chí là hoàn toàn không có liễu biệt. Thức ý-chí-tánh này không những do tự chủng-tử của nó trong sanh-hóa thể-thức (A-lại-gia) mà sanh ra, nó còn dựa lấy hiện-hành sanh-hóa thể-thức làm trợ-duyên duy nhất nữa, giống như ý-thức nương dựa nó làm căn, nhãn-thức nương dựa nhãn-thức làm căn vậy. Nhưng nó còn khác hơn nhãn-thức nương nhãn-căn ở chỗ là nhãn-thức không thấy và không lấy nhãn-căn làm đối-cảnh, trái lại thức mặt-na, khi đã nương tự-chứng-phần thức-sanh-hóa-thể làm căn, cùng nhau song song lưu chuyển không gián

đoạn, đồng thời nó còn trở lại thăm-sát kiến-phần thức sanh hóa thể làm đối cảnh, và chấp lấy làm ngã thể. Ngã thể ấy gọi là cảnh chơn-đối-chất, tức một cảnh tướng được sanh bởi tâm duyên tâm mà ý-chí-tánh hằng-thâm tư-lương theo tướng đó mãi, không bao giờ rời. Bởi vậy, thức ý-chí-tánh này thường dính liền với thức A-lại-gia bất cứ thức A-lại-gia cảm thọ ra một thân-loại nào trong 3 cõi. Nói rằng đoạn trừ sanh tử, tức có nghĩa là hiểu rõ sự sanh tử, sở dĩ có ra là do thức ý-chí-tánh chấp chặt thức sanh-hóa-thể thành Ngã-ái-chấp tàng, bèn khai-thông, giải phóng nó đi, đừng cho cố chấp nữa, tức được giải thoát, nghĩa là trả lại sự tự do tự tại của sanh hóa thể thức vậy. Có điều đến khi này vẫn còn có dính líu với pháp chấp, đợi tới lúc chúng được tánh bình-dẳng tuyệt-đối viên-mãn, mới hoàn toàn giải thoát, không chấp trước gì nữa, mà vĩnh viễn phù hợp với Bình-dẳng-tánh-trí. Bấy giờ ý-chí-tánh-thức không còn hằng-thâm tư-lương hai thứ: nhân-ngã pháp-ngã, trái lại hằng-thâm tư-lương 2 tánh vô-ngã chân-như cùng các pháp khác, được gọi là ý-chí-tánh-thức thanh-tịnh viên-minh, công-năng tùy thuận căn cơ sai khác của vô lượng chúng sanh trong vô-biên thế giới, thị hiện ra những Phật hóa để độ thoát họ.

(còn nữa)

Tất cả Phật tử hãy tích cực tham gia công cuộc kiến thiết Phật-học-viện Việt-nam tại Nha-trang — là nơi đào tạo Tăng tài, để duy trì Phật-giáo nước nhà.

TRỜI đã về chiều, ánh nắng dần dần dịu. Văn-thái-dương khuất mình sau dãy núi, để lại trên nền trời vài tia sáng yếu ớt, rồi tắt dần trong bóng hoàng-hôn.

Trải qua năm năm dài dang dở, Hoàng phải xa chốn Thần-Kinh, xa ngôi vườn nên thơ, người Di, đứa em đáng yêu và bao người trong quyển thuộc, để sang nước người học tập. Đã từng quen sống với trầm lặng của sông Hương núi Ngự và được rèn

dúc trong gia đình Nho-giáo, nên khi tiếp xúc với cảnh phồn-hoa vật-chất, náo-nhiệt của thành phố Ba-Lê. Lúc đầu làm cho

Hoàng chóa cả mắt, cảm thấy khó chịu vô cùng. Nhưng dần dần bị hoàng cảnh hóa (Mấy ai gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn) nên Hoàng cũng đua đòi sa hoa không kén gì những tay ăn chơi nơi đây.

Hôm nay đường công danh đã tạm hoàn thành, Hoàng được trở về quê hương thăm lại ngôi vườn cũ... Cảnh cũ còn đây nhưng tâm hồn Hoàng đã khác hẳn với thời xưa lắm rồi.

Sau khi cơm tối xong, Hoàng ra đứng tựa người nơi gốc Tùng bên khóm Trúc. Đưa mắt nhìn cánh

đồng rộng mênh mông, dưới một màu xanh biếc. Trên trời ánh trắng rằm chiều sáng như ban ngày. Thỉnh thoảng vài cơn gió từ xa thổi về làm đờn đợn ánh đồng lúa, Hoàng có cảm tưởng như mình đang đứng ngắm những đợt sóng lăn tăn trước bãi bờ khi trời Bình-Minh.

Đang ngắm cảnh và hóng mát trắng, bỗng có tiếng gọi từ nhà sau vang lại. Hoàng lật đật trở vào.

Trong nhà ngọn đèn Huê-kỳ đã

được thắp lên tỏa ra một thứ ánh sáng xanh nhạt, dù không được mát mát như những ngọn đèn Néon trên tỉnh thành, nhưng chàng cảm thấy khung cảnh

rất dễ chịu. Hoàng trở vào trong lúc Bà Thị : Di chàng và em Hồng đang bận sắp hương, hoa, vào xách.

Thấy Hoàng vào, Bà Thị vội bảo : Con vào sửa soạn đề cùng Di và em sang chùa lễ Phật, hôm nay ngày Rằm tháng bảy, ngày các tội nhân được xá tội đấy !

Đã lâu ngày quen sống với những người chỉ biết có hát, xướng... ở chốn phồn-hoa. Hôm nay nghe Di bảo sang chùa lễ Phật, Hoàng cảm thấy có một cái gì lạ lạ đến với chàng, và tự đặt câu hỏi : Mình mà đi lễ chùa ư ? có lợi ích gì ? ngày

Ngày Rằm Tháng Bảy

HOÀI - SƠN

Số tội à? Chẳng văn minh tý nào cả, để thi giờ ấy vào rạp Tân Tân có hơn không? Nhưng cũng ngay khi ấy, Hoàng tự trách mình. Sao tánh tình chóng thay đổi thế? cũng tháng Hoàng này, sao cách đây mấy năm về trước, mỗi khi được Ba hay Di cho đi chùa nó mừng quỳnh lên như mèo gặp mỡ phải chẳng Hoàng này đã bị cảnh vật chặt chi phổi, làm chủ động cả tâm hồn rồi? Ta cứ đi biết đâu đó không phải là nơi bờ ích cho đời ta?

Sau khi sắp xong Hương, Hoa, thấy Hoàng vẫn còn đứng. Hồng vội bảo! anh sửa soạn nhanh lên đi nào, không khéo sẽ mất nghe giảng và xem chân tế chừ!

Ánh trăng rằm chiếu tỏa như ban ngày; ba người nhip-nhàng tiến bước trên con đường ruộng. Xa xa tiếng chuông cảnh tỉnh đang ngân nga, như thúc giục như kêu gọi những tâm hồn đang còn lạc hướng hãy sớm trở về dưới ngọn đuốc Từ bi...

Đang sống trong khung cảnh thôn quê dưới ánh trăng rằm và nghe tiếng chuông chùa ngân nga làm cho Hoàng nhớ đến bài thơ « quê tôi » của Thi-sĩ Nguyễn Bính. Nói nhớ đến bài thơ, chứ sự thật Chàng chỉ nhớ được có bốn mùa:

Quê tôi có gió bốn mùa

*Có trăng giữa thóng có chùa
quanh năm*

Chuông hôm gió sớm trăng rằm

*Chi thanh đạm thế, âm thầm
thế thôi.*

Hoàng thầm bảo, sao nhà thi-sĩ này diễn tả quê người lại giống quê mình đến thế? cũng chùa, cũng trăng rằm...

Chẳng mấy chốc ba người đã xuống khỏi dốc Nam-giao vào chùa Báo-Quốc. Ở đây hàng thiện-Tín đến lễ Phật rất đông, đủ các tầng lớp người, xe ngựa ra vào tấp-nập.

Dừng chân dưới cấp nhìn của Tam-Quan cõ kính, nhưng đây về mỹ thuật. Hoàng nhớ lại nếu không làm cách đây bảy tám năm về trước khi còn đi học chàng cùng Nhật đã vào chơi nơi đây, và được ngắm những chậu hoa Cúc, Thược-dược giồng công phu của nhà chùa trong một mùa Xuân.

Trước sân chùa đèn đuốc sáng choang năm ba hương án tôn trí rất trang nghiêm, trong ấy có một bàn làm cho chàng nhớ mãi, là thờ một pho tượng mặt mày nhìn rất hung bạo, được người đi chiêm bái cho biết đây là ngài Tiêu-Điện, người thống lãnh cả hàng ngạ-quỷ. Vào đến chùa Di chàng và Hồng vào lễ Phật. trên bửu điện đức Thế-Tôn đang ngự tọa trên đóa sen Hồng Bách-diệp. Gương mặt đầy vẻ hiền từ, thương xót chúng sanh, và cánh tay dịu hiền cứu khổ luôn luôn duỗi xuống để tiếp độ cho chúng sanh đang còn trầm mình trong bể khổ.

Ba hồi chuông reng rền, báo hiệu giờ giảng đã đến, hàng ngàn con mắt lên hương về điếu đàn. Một cảnh trật tự diễn ra ai ai cũng lắng lòng nghe pháp.

Trên diễn đàn nhà sư với dáng điệu oai nghiêm, thân khoát y vàng, trông thật là trang nghiêm và hiền từ.

Với một giọng nói thanh tao đầy hấp dẫn, nhà sư đã trình bày một cách rõ ràng về duyên khởi của ngày lễ Vu-Lan; ngày xá tội vong nhân. Diễn giả đã làm cho mọi người đều cảm động tấm lòng hiếu thảo của ngài Mục-Kiền-Liên đối với bà mẹ đầy tội lỗi Bà Thanh-Đề. Họ cũng không quên thăm khắc sâu công đức ngài Mục-Kiền-Liên đã bạch Phật chỉ bày phương pháp báo đáp thâm ân dưỡng dục của cha mẹ đề ngày nay họ được thực hành.

Sau khi trình bày xong duyên khởi của ngày lễ, nhà sư đã phân tách cho mọi người thấy một cách rõ ràng về hai phương diện báo hiếu: thế gian và Phật-Giáo.

Đại cương của phương diện báo hiếu ấy chúng ta có thể thấy:

— Báo hiếu theo phương diện thế gian là cung phụng đầy đủ sự nhu cầu về vật chất và làm vui lòng cha mẹ bằng cách lập công danh. Tóm lại phương pháp báo hiếu của thế gian chỉ nhắm vào hiện-tại.

— Trái lại, phương pháp báo hiếu của người Phật-tử ngoài vấn đề cung phụng nhu cầu về vật chất, họ còn có bổn phận khuyên cha mẹ thật hành những điều thiện, sống đúng chân tinh thần Phật-Giáo. Như thế không những hiện tại được an vui mà sau khi lâm

chung được vàng sanh về Tịnh-Độ.

Đề kết thúc buổi giảng nhà sư bảo: Là Phật-Tử và những ai đã mang thâm ân dưỡng dục của cha mẹ, thì chúng ta nên nhớ lời dạy này của đức Phật đã diễn tả thâm ân của mẹ hiền trong kinh Tâm Địa Quán:

Quả đất ở đời gọi là nặng

Mẹ hiền ân nặng quá hơn nhiều

Núi Tu Di đời bảo là cao

Mẹ hiền ân cao quá hơn nhiều

Gió lốc ở đời gọi là mau

Nhất niệm mẹ hiền mau hơn nhiều.

Buổi giảng kết thúc, tiếng người bắt đầu trời dậy, họ đua nhau bàn tán. Lúc bấy giờ Hoàng cảm thấy trong người được khoan khoái vì chàng đã hiểu được một cách chính xác về ý nghĩa ngày « Xá tội vong nhân, » trong khi ấy Hoàng không quên đề ý nghe một vài lời bình phẩm của thánh giả:

— Con đời xưa hiếu thảo, chứ con đời nay thì trở lại khinh khi cha, mẹ . . .

— Ngài Mục Kiền-Liên thật là một người con hiếu thảo đáo để Bác nhi?

Riêng Hoàng sau khi dự thánh buổi giảng, nhất là những lời kết luận của nhà sư đã gợi cho Hoàng một nỗi buồn nhớ đến mẹ, người đã qua đời cách đây mười lăm năm về trước.

Me Hoàng qua đời khi Hoàng

mới lên bốn tuổi, bởi chứng bệnh sốt rét, sau vài ngày hồi cư.

Muốn cho con khỏi khổ nên Ba chàng đã tìm người kế vị. Dù là người Di ghê, nhưng bà thương Hoàng và Hồng như con ruột. Từ đó anh em chàng được bà săn sóc và nuôi cho ăn học, đến ngày nay.

Đã là con người ai lại quên công ân sanh thành của cha mẹ, Nhưng không lúc nào Hoàng đảo sâu và phân tích vấn đề này một cách tỷ mỉ như hôm nay. Hoàng không quên nhớ đến những bài học mà nhà trường đã giáo dục chàng khi còn nhỏ...

Công cha như núi Thát-sơn

*Nghĩa mẹ như nước trong
nguồn chảy ra.*

Càng nghĩ đến Hoàng càng đau khổ vì đối với hai phương diện báo hiếu trên, chàng còn thiếu sót quá nhiều. Hoàng tự nghĩ nếu không có Ngài Mục-Kiền-Liên hướng đạo, thì biết đâu phương pháp báo hiếu mẹ hiền?

Trời đã về khuya nhưng người

đi chiêm bái vẫn còn dõng đảo. Họ chen nhau lạy Phật, làm râm khăn cầu đức Từ bi tiếp độ cho thân nhân họ được vãng sanh an-lạc.

Trên còn đường trở về nhà cho đến khi đi nghỉ, không phút nào Hoàng chẳng nghĩ đến thâm ân, và hình dáng mẹ hiền hiện trước mắt. Hoàng thương hại cho những người con bất hiếu, khinh thị cha mẹ, hay những người tự cho mình là văn minh quên hẳn lễ độ của Đông-Phương và mình là con người của Phương Đông.

Lúc bảy giờ Hoàng lấy làm tự hào, là mình đã sớm tỉnh ngộ, noi theo bước đường của tổ tiên đã đi. Hoàng được mãn nguyện vì đã được ăn một bữa ăn tinh-thần đầy bổ ích, mà lâu nay chàng hằng khinh miệt.

Ánh sáng chân lý đã bắt đầu in sâu và thấm nhuần vào tâm khảm của Hoàng. Ngày khởi nguyên của nó là Đêm rằm tháng bảy, ngày Xá-Tội Vong-Nhân của Dân-tộc.

Viết đề nhớ chùa Báo-Quốc

HOÀI-SƠN

Đính chính

*Liên-Hoa số 6 vừa rồi, về trang 34
mục Tin tức :*

Tổng Hội Việt-nam Phật-Giáo xin đọc :

**Tổng Hội Phật-Giáo Việt-nam, cho
đúng trong bản nội-quy của Hội.**

CÔNG CHÚA

Ly-Cầu

THÍCH NỮ THÈ-QUÁN

Em cài thêm hoa lên mái tóc cho ta — Chà Công-Chúa đẹp quá.

Hoa.Nô thốt ra câu nói ấy trong khi nàng cúi xuống cài đôi chim sẻ mạn toàn kim-cương lên đôi cằm hài của Công-Chúa.

Trước điện Quỳnh-La 50 vị Phạm-chí đã túc-trực sẵn-sàng, hai hàng Ngự.Lâm quân đứng nghiêm như tượng; mấy chục nàng cung nữ xiêm y rực-rỡ tiếng lục-lạc vàng dưới mấy chục bàn chân tròn trắng cùng tiếng xao xuyến chạm vào nhau hòa thành một điệu nhạc lạ mà hay.

Tất cả đương chờ Công-Chúa. Bỗng tiếng ống vọi thò lên đề đẹp đường, người ta đều đổ dồn đôi mắt vào chính điện. Bức rèm nhung tơ màu hồng lạc thêu đôi phụng hoàng bằng kim.tiến lay động. Công-Chúa, một con người ngọc dải các bước ra

Những ai đứng sau xa phải khiêng chân lên mới nhìn rõ Công-Chúa đề mà thì thầm khen ngợi cái sắc đẹp đoan-trang lộng lẫy của nàng, cũng như thầm-phục đức khiêm-tốn của con người đẹp khi đi ngang qua hàng Ngự.lâm quân người đã cúi đầu kính-cần đáp lễ.

Đây là một buổi lễ hành-hương của Công-Chúa Ly-Cầu con vua Ưu.Điện.

Cũng giờ phút ấy, trong ngày hôm ấy, ở tinh xá Trúc Lâm các vị đại đệ tử của đức Thế-Tôn sau thời thanh-dân xã thuyên định rồi. Các ngài phân phó nhau đi khất thực theo lệ thường.

Trước khi ra đi, Trưởng-Lão Xá-Lợi-Phất bắt đầu chú nguyện : tôi nguyện cho tất cả chúng-sanh đều thâm hiểu pháp tứ-đế, y theo tu hành và thành-tựu quả vô-sanh ; Đại đức Mục-Kiền-Liên : tôi nguyện tất cả chúng-sanh đều tránh khỏi các sự ma-chướng, phát tâm bồ-đề cầu đạo vô thượng ; Tôn giả Đại Ca-Điếp : tôi nguyện tất cả cho chúng-sanh đều phát thiện tâm tu hành giải thoát hưởng phước vô lượng thành tựu đạo quả ; Thánh-giả Tu-bồ-đề : tôi nguyện cho tất cả chúng-sanh thâm hiểu vạn pháp như huyền trờ sạch tâm chấp trước, cầu chứng quả niết-bàn. Tôn giả Anan : tôi nguyện cho tất cả chúng-sanh bỏ dữ làm lành, đầy đủ phước đức hiện sống tâm hồn ly-dục khi thác được sanh về các cõi an vui... cho đến ngài A-na-Luật-Đà ngài Phú-Lâu-Na, La-Hầu-La v.v... mỗi ngài đều có chú nguyện cho chúng-sanh trước khi ra đi.

Xe giá Công-chúa vừa ra khỏi cửa thành phía Bắc thình-lình nghe tiếng hô lớn « dừng xe » bọn Phạm-chí và tất cả tùy tùng đều kinh-ngạc, có một vị trưởng lão trong bọn Phạm-chí ra thưa : tôi thấy xa xa ở bên cửa phía đông có một đoàn đệ-tử của Cù-Đàm (chỉ đức Phật) dương hương về ngã này, nếu chúng ta gặp những người ấy chắc có việc không hay xin Công-chúa hãy truyền cho lui xe đi về ngã khác. Nghe lâu, Công-chúa đề ý ngó xa quả thấy những vị tu hành ấy khoan thai trong chiếc áo vàng, đỉnh-đặc và giải-thoát làm sao, lòng nàng bỗng nhiên kính mến lạ. Sự thông cảm đến với Công-chúa một cách đột ngột, nên chẳng những nàng không cho lui xe mà còn truyền xe giá ngừng hẳn lại, rồi Công-chúa xuống kiệu để chờ đón đoàn người đức hạnh kia.

Bọn Phạm-chí và tất cả tùy tùng đều như bộ máy bị phanh, không một lời thưa lại.

Đoàn người ly-dục dương từ từ đi đến, bước đi thong

thả nhẹ nhàng trong im lặng, phải chăng ý niệm của người đương mãi chú nguyện cho chúng sanh và cử chỉ oai nghi ấy còn ham lo ái-hộ loài sâu kiến?

Đầu đoàn là trưởng lão Xá-Lợi-Phất vừa đến nơi thì Công-chúa quì sụp xuống cúi đầu đánh lễ, tất cả bọn tùy tùng bất-giác cũng sụp xuống quì theo.

Đoàn người cao-khiết ấy, cứ im lặng đi qua — đi qua cho đến khi Công-chúa ngẩng lên và nhìn theo chỉ còn thấy những tà áo vàng bay nhẹ nhẹ.

— Ủa Công-chúa hành hương ở miếu Kỳ-bà sao mãi đến bây giờ chưa về? trăm phiến Khanh truyền người xuống điện Quỳnh-La xem thử.

Buổi hành hương của Công-chúa bị về trễ, vua Ưu-Điền ở nhà lo ngại.

Từ khi hoàng-hậu Băng-Sa thăng-hà, để lại cho nhà vua một nỗi nhớ-nhung vô hạn và một người con yêu quí vô cùng. Vua cha đã có động tình thương con cả cha lẫn mẹ, thêm vào đó những đức hạnh cao quí của Công-chúa; nên đức vua để ý lo cho con từng cử chỉ.

Ngoài cái việc làm một người con hiếu, Công-chúa còn giúp vua cha nhiều ý kiến lành mạnh để trị nước yên dân, nhờ vậy mà các nịnh thần, tham quan ở lại không mọc lên, nên nhà vua tận hưởng thái-bình và dân chúng thời ấy thật đã sống đúng ý nghĩa an cư lạc nghiệp. Vì thế nhà vua đối với Công-chúa chẳng những yêu quí mà còn kính nể như một người bạn vậy.

Nhà vua đã ngoài 60 tuổi, không có con trai, ngài vẫn canh cánh bên lòng ước ao được người rể quí để kế nghiệp non sông lúc tuổi già. Nhưng Công-chúa không bao giờ nghĩ đến chuyện trăm năm, nên mặc dù đã 19 tuổi mà vua cha cũng không dám đả-động đến lương-duyên của con.

Sau buổi lễ hành-hương hôm ấy; công-chúa trở về thăm cung chi xuất-gia bỗng manh-nha trong lòng người đẹp.

Thời ấy có bà Đại-Ái-Đạo là Ma-ha-ba Xá-bà-Đề, Di-mẫu của đức Thế-Tôn (Phật) đã xuất-gia lãnh đạo nội đản thế

Ni-lưu, (phái nữ tu-sĩ) hiện an trú tại Kiều. Đàm tinh xá.

Công-chúa xin phép vua cha được thường thường đến hỏi đạo với ngài.

Một hôm Công-chúa đem ý nguyện cầu xuất gia thưa với Di-mẫu, nhưng Công-chúa đã thất vọng, vì theo quy luật nhà Phật thì phải có sự thỏa thuận của gia-đình, việc ấy Công-chúa chắc-chắn không bao giờ được vua cha cho phép.

Chỉ cầu giải-thoát, lòng thương cha già đương phân tranh, thì Di-mẫu đã tìm cho nàng một giải pháp vẹn toàn là có thể thật hiện hạnh xuất-gia của bậc thượng nhưn (nghĩa là thân tại gia, tâm cầu xuất-ly tam giới).

Vâng lời Di-mẫu Công-chúa như phăng được mỗi tờ lòng nàng liền thật hành theo hạnh bồ tát tại gia.

Công-chúa ngày nay không còn trang điểm như xưa, nàng ăn mặc thô-sơ theo lối tu hành. Đồng thời nàng đã tìm nhiều phương tiện đưa vua cha đến yết kiến đức Thế-Tôn, nhờ vậy mà vua Ưu-Điền cũng trở thành một Phật-tử chơn chánh và tận lực phục vụ đạo. Và chẳng cao hạnh của người ai lại đi phủ nhận?

Vì vậy, cung điện Quỳnh-La nay đã biến thành một tịnh-thất trang nghiêm thuyên vị, mỗi tháng cứ đến ngày trai Công-chúa lại thỉnh Di-mẫu vào cung thuyên giới «bát quan trai» và dĩ nhiên tất cả cung nữ cũng đều thừa thuận theo tu tập thuần thành.

Mấy kho châu báu là tư sản của vua cha cho để chờ ngày xuất gia, Công-chúa đã đem ra bố thí cho dân, nghèo. Nàng tàu vua cha mở mang nền kinh-tế, dạy dân nghề-nghiệp thiện, Công-chúa đứng lên mở các trường huấn luyện đạo đức cho phái phụ nữ, nhất là người khéo áp dụng Phật-pháp vào lối sống của dân chúng. Công-chúa chủ trương các viện dưỡng lão tế bần và lập một bệnh viện mà nàng phát nguyện tự thân săn-sóc bệnh nhân

Công-chúa Ly-Cầu là người đầu tiên tham gia công việc xã-hội ở nước Ấn-độ thời ấy vậy.

Nàng vui với đạo say với việc làm. Năm năm qua đều

đều như thế, một hôm người ta kể nọ khiêng đến một bệnh nhân bệnh tình trầm trọng, người bệnh phung-lắc lổ cùng cả mình, một chứng bệnh khốc-liệt đã ăn cụt 10 ngón tay chơn, còn chảy nước cùng mình, mặt mày lổ-loét trông rất ghê sợ. Bệnh nhân rên la thảm-thiết, mới thoát trông thấy con người đáng thương kia, Công-chúa phải rùng mình nghĩ đến khi tay mình đụng nhằm để tắm rửa săn-sóc. Nhưng lòng từ-bi cứu khổ đã thắng, đôi bàn tay tròn khuôn.khuôn như ngọc chuốt từ từ khoát nước nhẹ nhẹ rửa cho bệnh nhân, tay Công-chúa lấy lụa nước ghe, bệnh nhân thì dầy-dụa quần quai nàng phải ôm đỡ bệnh nhân, và không nhẫn tâm được, Công-chúa đã tràn dầy đôi mắt lệ, nàng phải nhắm lại để rơi hai giọt nước mắt từ-bi.

Nhưng khi mở mắt, thì lạ thay bệnh nhân đâu mắt mà trước mắt nàng ánh sáng chói loè đức Như-Lai uy-nghi đứng như pho tượng độc tôn. Công-chúa sung-sướng quá nàng sụp xuống đánh lễ Phật. Tất cả nhân dân trong bệnh viện lúc bấy giờ tâm hồn nhẹ nhàng, bao bệnh nhân đều thoát khỏi bệnh khổ.

Đức Như-Lai tán thán công hạnh của Công-chúa và thuyết lý "tứ diệu đế" cho nàng nghe, Công-chúa liền chứng quả tu-đà-hoàn và tất cả chúng hội nghe pháp đều chứng được ly-dục.

Phong dịch Đại Tạng Kinh

Mẫu chuyện trên đây, chứng - minh cho chúng ta thấy : Đạo Phật là đạo tích-cực cứu đời, người Phật tử chân chánh luôn luôn gần đời, đưa đời đến chỗ sáng tươi lành mạnh ; chứ không phải thụ-động tiêu-cực... như một số người lầm tưởng.

Mỹ thuật

PHẬT - GIÁO

Bà DOROTHY WELLS

NHỮNG tác phẩm thật sự về nghệ thuật thường tìm nguồn cảm hứng ở tôn giáo, dưới hình thức này hay hình thức khác, nhưng đối với những tác phẩm tuyệt tác về thẩm mỹ, tao nhã chắc thật, và lý tưởng cao thượng chí thiện, có lẽ không có tác phẩm nào bằng được những công trình mỹ thuật rất phong phú của đạo Phật. Tại tất cả nước mà nguồn gốc cảm hứng này được sẵn sàng, thời những tác phẩm có một giá trị sức mạnh tinh-thần đặc biệt tạo tác trong mọi ngành của mỹ thuật gồm cả thơ và kịch. Không có gì có thể hạn cuộc sự tạo thành các tác phẩm, dưới ảnh hưởng ấy.

Mỹ thuật ở Á-Châu thiết bắt đầu với những tác phẩm đạo Phật dưới thời đại vua A-Dục (250

trước kỷ nguyên). Một cái gì gần giống như sự nhiệt tình đối với tôn giáo về mỹ thuật, rung cảm nước Pháp một cách sâu đậm và để lại cho chúng ta sự thẩm mỹ của các ngôi nhà thờ cổ tích dưới triều đại vua Saint Louis, cũng thuộc về thời đại của vị Vua truyền giáo của đạo Phật Á-Đông này. Ngài đã gây dựng cho vững lại lòng tin và những giáo lý chính của tôn giáo ấy.

Trong những điện Phật và ngôi chùa lớn đục và tạc trên những tảng đá chắc, một phần ngành kiến trúc vĩ đại Phật-giáo, đức Phật không được trình bày và chỉ tại những xứ liên lạc với truyền thống Hy-Lạp vào thế kỷ thứ nhất sau kỷ nguyên một học phái điêu khắc mới được thành lập và bắt đầu

tạc những tượng đức Phật. Nhiều tượng này to lớn, linh động hơn là thảm mỹ, chứng tỏ sự nhiệt thành của các tín đồ muốn cố gắng trình bày một cái gì lớn hơn người nữa.

Các bức họa tượng* cũng tìm nguồn hứng ở đạo Phật, nhưng nghệ thuật có tánh cách quốc-tế. Tuy vậy vẫn có những gì đặc biệt, nhất là về nghệ thuật kiến trúc. Các tượng chạm tạc đều trơn láng tuyệt mỹ chứng tỏ sự cẩn thận tỉ mỉ khi khắc chạm mọi chi tiết, do những nhà nghệ sĩ vô danh mà ngày nay chúng ta chịu ân rất nhiều. Cùng khắp cả Á-Châu, có rất nhiều bằng chứng điển đạt đức tánh quốc-tế của một mỹ thuật do chính những nhà chiêm bái Phật-tử gây dựng nên.

Nước Trung-Hoa nhờ theo tôn giáo ấy mà được một phần thưởng quý giá, mỹ thuật Phật-giáo. Dầu phải chịu sống dưới bốn thế kỷ nội chiến, văn minh cổ truyền vẫn được tồn tại. Đạo Phật đạt đến mức độ hưng thịnh nhất và một mỹ thuật trang nhã được thịnh hành được dựng lên, với một vài tác phẩm điêu khắc thế giới chưa bao giờ từng thấy, cùng với những bức họa tường, những bức họa phỏng theo chuyện cổ

tích Phật-giáo cùng các vị Đại Đức, trên lụa, và nhiều tác phẩm viết bằng tay. Dần dần mỹ thuật chuyển hướng từ điêu khắc qua hội họa, một mỹ thuật liên lạc mật thiết với văn học kỳ diệu, đặc điểm của thế kỷ ấy.

Cũng vậy, tại Nhật - Bản những bức họa phỏng theo thiên nhiên, tả con châu chấu hoặc chỉ những ngọn lau, nhánh cây và khóm bông, lá và chim, với một sự kính cẩn đối với thiên nhiên, phải đợi cho đến vài trăm năm mới nhận thấy tại Âu-Châu. Một nhà đại Họa sĩ Nhật-Bồn là một vị tu sĩ, Ngài Cho Densu (1351-1427). Tại Tàng - Cổ - Viện nước Anh, có nhiều bức họa tuyệt tác về « Đức Phật đi lên và bước xuống » do họa-sĩ Yeshin Sodzu (942-1017) cũng một vị tu sĩ vẽ. Như vậy, dầu khuôn khổ có quá to, nhưng sự phỏng thuật những ý chính vẫn luôn luôn thành tựu.

Những bức họa tường lớn như thế giới, những họa tường ở động Ajanta tại Hyderabadu đối với mỹ thuật Phật-giáo có thể sánh với những bức họa tường của Assisi đối với Thiên Chúa giáo. Không gì có thể

sánh những kiến trúc kỳ diệu của thời đại Gupta, những bức họa tường tuyệt mỹ này. Một số tu sĩ chọn ở trong rừng rậm, đục sâu vào đá tảng những hành lang lớn và điếm tồ chúng với những họa tường và tác phẩm. Dầu cho các kiến trúc và tác phẩm thật đẹp và thật kỳ diệu khi chúng ta nhận thấy chúng rất xa những đô thị mỹ thuật khác, nhưng thiết chính những bức họa tường làm cho người xem chừng hững hờ mắt. Chúng quá linh động với sự sống đến nỗi những người Âu-Tây được xem chúng trước tiên không thể tin chúng là thuộc về hội họa tôn giáo. Thật rất khó cho những vị ấy liên lạc những cảnh trí đầy những sự sống hoan lạc và một thẩm mỹ thanh nhã của mỹ thuật trang trí, với quan niệm của người Âu-Châu đối với sự khổ hạnh của Phật.

Nhưng tác phẩm ấy cho chúng ta rõ đời sống hằng ngày của những hạng người bình thường được thấm nhuần với tinh thần đạo Phật. Chúng nêu cho chúng ta rõ, về quá khứ cũng như về hiện tại, một đời sống đầy những hoạt động vui vẻ,

thích thú đối với các Phật-tử dưới mọi phương diện

Nhứt định không một tôn giáo nào mất năng lực hoạt động của mình khi tôn giáo ấy có những nhà nghệ sĩ hoạt động trong những tín đồ của tôn-giáo ấy. Mỹ thuật thanh nhã có thể truyền bá giáo lý khắp cùng thế giới và tận đến nhiều thời đại về sau với một ảnh hưởng hùng biện hơn là diễn giảng trực tiếp. Nghệ thuật ấy dùng một văn tự mà mọi người đều hiểu. Chính những người Âu Tây được mỹ thuật Phật-giáo làm cho họ chú ý trước tiên, và chính mỹ thuật ấy được chúng công nhận là tuyệt diệu hơn cả những mỹ thuật đã được thấy ở Âu-Tây. Chính nhờ sự chú ý này đưa chúng tìm hiểu đến nguồn gốc của nguồn cảm hứng mỹ thuật ấy, và khiến chúng học đến tôn-giáo đã tác thành nguồn mỹ thuật ấy.

Nếu mỹ thuật hiện tại có một giá trị nông cạn, có lẽ vì các nhà nghệ sĩ bị các nhà thương mại lợi dụng. Vì rằng nhà nghệ-sĩ cũng phải nuôi sống nghệ thuật mình nên nhiều

khi phải bắt buộc đè nén lý tưởng mình để làm cho những người đỡ đầu mình được bằng lòng. Nhiều tác phẩm lý tưởng hơn có thể được thành tựu dưới sự đỡ đầu khác,

Có thể chăng, trong thời đại mới như mở đầu cho một sự phục hưng của đạo Phật, chúng ta có thể chứng kiến một sự phục hưng của mỹ-thuật đạo Phật ? Trong khi mỹ thuật do

tôn giáo cảm hứng, sự cần thiết phụng thờ sâu kín liên hệ với lòng nhiệt thành sáng tạo những gì thâm mỹ, tôn-giáo như vậy được nâng đỡ, gìn giữ và làm cho giàu mạnh nhờ nghệ thuật. Cũng như lòng Từ là anh em dịu hiền của tình yêu, cũng vậy mỹ thuật là anh em dịu hiền của Tôn-giáo.

Trích trong tập Buddha Jayanti Souvenir, 2500 năm xuất bản tại Singapore.

Nhà kinh sách **LIÊU-QUÁN**

4B đường Gia-Long — HUẾ

Đại lý và phát hành đủ các kinh, sách, tranh, tượng Phật-Giáo cùng các pháp khí chuông mõ v. v. . .

Đại lý tạp chí : Liên-Hoa văn-tập, Từ-quang, Phật-giáo Việt-nam.

Nhận tìm và mua giúp : các kinh, sách quý đã hết và sẽ gửi đến tận nhà của độc giả. . .

Mong quý vị Phật-tử xa gần chiếu cố đến bồn hiệu, bồn hiệu có in sẵn mục-lục kinh sách bồn hiệu hiện có phát hành, phát không cho những vị cần biết.

Gió chiều thu quyện trầm hương,
 Nắng vàng yếu-đuối còn vương chập-chờn.
 Đu-hiu bóng xế dẫu thôn,
 Vẳng dẫu khúc nhạc âm-cung vọng về.
 Diêm-vương với cõi Phù-Đề.
 Vui mừng ánh Đạo tràn trề vị tha.
 Hôm nay Tự-Tứ chư Tăng,
 Nhớ ơn Đức Mục cơm dâng mẹ thời.
 Nhớ ơn Tăng Bảo sâu dày,
 Công-năng tu-tĩnh nguyện lời độ-sanh
 Trời thu hương khói tòa thanh,
 Muốn người con hiếu kính thành cầu xin.
 Đóa hoa với tấm lòng tin.
 Ngưỡng trông Đức Phật bát vin nhịp từ;
 Cảnh dương tiếp dẫn qua bờ
 Bảy đời cha mẹ nương nhờ Đạo Thiêng;
 Tâm an, thân mạnh hiện tiền,
 Người qua chín suối về niềm Tây Phương.



Hồi chuông cảnh tỉnh vang ngân,
 Ai còn dẫm đuối mau chân quay về.
 Quay về với đấng Thế-Tôn,
 Diệt tham, sân, mạn, diệt nguồn vô minh
 Ai ơi, hoa nở vườn xinh,
 Miền an-lạc đón chúng mình ngày sau.

ÁI HIỀN
 Thu Đình-Dậu

TÌNH YÊU

*Thân tặng anh Thái Ba-lê và các anh
chị trường đồng-niên đồng-nữ Phật-tử*

TÂM - ĐỨC

Viết tại Luân-Đôn

TÔI vấp chiếc xe đạp bên vệ đường và vội vã chạy xuống bờ suối nhìn những em nhỏ đương cặm cụi bắt cá. Năng đầu xuân rộn ràng trên khóm lá, trên đường mòn hẻo lánh miền thượng du xứ Ecosse. Hôm nay chủ nhật, lại là năng đầu mùa, làng mạc chỗi dậy đón chào sau những ngày ủ rũ dưới nền trời xám lạnh phủ tuyết. Khói chiều toả trên những nóc nhà đá cỡ kính khuất sau chòm cây rậm, mơ màng như những bức tranh họa thế kỷ thứ mười tám. Ở đây xa phố phường, người ta chỉ nghe tiếng suối róc rách chảy và tiếng chim riu rít kêu, họa chăng một đôi khi chiếc xe ô tô bóng nhoáng lướt qua như cổ trốn thoát cái không khí khác hẳn của thị thành. Chính ở đây tôi tìm thấy cái gì thân thuộc gần gũi hơn: cuộc sống bình yên, gần với thiên nhiên, đất nước. Phải chăng đây là một sự kiện sinh lý và tâm lý hay là một nguồn cảm hứng hồn-nhiên, mạnh mẽ mà các thi-sĩ thường ca-ngợi? Tôi không cần phân tích lắm. Phân-tích chỉ có khi người ta nhìn cuộc sống một cách khách quan. Giờ phút này tôi và cảnh-vật không phải khách quan hay chủ quan nữa. Cảnh vật là tôi và tôi là cảnh-vật. Như con cá gần nước, nhảy phăng vào để tắm cái mát trong của nước, tôi không ngần-ngại, không phân tích chạy dọc theo bờ suối, và sau một quãng đường dừng lại, tự hỏi: mình làm gì đây? khỏi tự ngưng-nghiệ, tôi bật cười!

Ồ những em bé bắt cá. Năm em tất cả, ba trai và hai gái trại độ chín mười tuổi, đương chăm chú nhìn giòng nước chảy cố tìm xem có chú cá nào lội gần chàng. Đầu tóc chúng bỏ phờ, chân không chúng vấp giày, tất trên thềm cỏ với hai bàn tay không, cổ bạm lấy cỏ và thỉnh-thoảng reo lên, hoặc bắt được cá hoặc sảy chân ngã lăn ra giữ

giống suối cạn. Một cái chai nhỏ để cạnh gốc cây lớn, trong chai có độ năm sáu con cá trầu nhỏ bằng que diêm.

— « Các em làm gì đấy ? » tôi bạo-dạn hỏi vì sự thực không muốn phá trò chơi hay làm mất quyền tự-do của chúng.

Chúng giật mình vì câu hỏi bất ngờ. Tôi cảm thấy thương hại trước sự bỡ ngỡ của chúng. Bỡ ngỡ vì tự thấy đầu tóc bù sù, chân không; bỡ-ngoại vì hình như bị bắt gặp thành linh đương làm gì trái phép. Để trấn-tĩnh chúng, tôi nói:

— « Hãy tự-nhiên các em. Bắt cá đi và chơi đùa cho thoải-thích. » Nói xong tôi hỏi tiếp:

— « Các em đến đây tự hồi nào và đã bắt được mấy con cá rồi ? »

Một em nhỏ tóc vàng hoe, đôi mắt xanh, hóm hĩnh:

— « Các em đến đây sau bữa cơm trưa. »

— « Mấy giờ rồi anh ? » một em khác hỏi.

— « Gần bốn giờ », tôi đáp.

— « Ồ thế là gần ba giờ tự khi chúng em đến đây. »

— « Gần ba giờ ? » tôi tiếp lời, « thế các em không mệt à ? » « Mình tự biết câu hỏi hơi ngớ ngẩn vì nét mặt của các em đó, sự thích-thú trong trò chơi đã biểu lộ một cách quá rõ ràng, Nhưng đối với mấy em nhỏ, phân-tích tâm lý hay là câu hỏi hợp lý đôi khi không có nghĩa gì cả, nên tôi bạo-dạn trước sự hờ-hênh của mình,

— « Chúng em bắt được năm con hổ trong bình kia »; vừa nói em vừa chỉ cái chai để cạnh gốc cây.

— « Sáu con chứ lị. Nhưng rùi thay con thứ sáu sảy ra sau khi đã bụn được ở tay. Uồng quá con đó lớn nhất và đẹp nhất ».

— « Các em có muốn anh bắt cá hộ cho không ? »

— « Thế còn gì hăng » các em nhao-nhao lên.

— « Nhưng với một điều-kiện » tôi tiếp:

— « Điều kiện gì thế ? »

— « Sau khi bắt cá xong, chúng ta sẽ đem chúng về nấu cháo buổi tối » :

— « Nấu cháo ? » em bé tóc vàng hỏi ngạc nhiên.

— « Nhưng nhỏ thế này nấu làm sao ? »

— « Không, em không chịu. Em thương mấy con cá này lắm. Em sẽ đem chúng về nhà nuôi và cho chúng ăn cẩn thận. »

Tôi vừa cười vừa nói :

— « Mấy con cá này có lẽ muốn được nấu cháo, vì chúng muốn có kinh nghiệm đó. »

— « Làm sao có kinh nghiệm được khi nó chết ? » Em tóc vàng nhanh-nhẩu và tinh-khôn hỏi.

— « Các em có đọc chuyện Bà Chằng ở Phi-Châu không ? » tôi cố tránh trả lời câu hỏi trên.

— « Có,

— « Có,

— « Có

— « Bà Chằng có lỗ mũi to, hai con mắt đỏ hoe và cái miệng dễ sợ quá. Bà bắt trẻ con nhốt trong một cái cối và hằng ngày dặt từng đũa một ra nấu cháo. . . vâng nấu cháo. Phải Bà Chằng đó không anh ? »

— « Vâng chính Bà Chằng đó. Các em có sợ Bà ấy không ? Sợ bị nấu cháo ? »

— « Bà Chằng ác lắm ». »

— « Có lẽ Bà muốn các em được kinh nghiệm khi ngồi trong nồi cháo ? »

— « Kinh-nghiệm ! Em chưa chi đã giết mình, »

— « Giả sử bây giờ Bà Chằng bắt các em nhốt và một cái cối và mặc dầu bà không có ý-dịnh đem các em để nấu cháo, nhưng chỉ chơi với các em thôi, các em nghĩ sao ? »

— « Chơi với Bà Chằng ? »

— « Em sẽ té xiu khi thấy hai con mắt của Bà. »

— « Nhưng làm gì có Bà Chằng, đó chỉ là chuyện hoang-dương. Thầy giáo em nói thế », em tóc vàng lại kháu-khính kỏi, mặc dù trên nét mặt có giáng sợ hãi khi nghe nói đến tên Bà. »

— « Vâng, chuyện tự nhiên là không có Bà Chằng thực. Bà Chằng giả mà các em còn sợ như thế huống nữa là Bà Chằng thực. »

— « Em sẽ kiếm một cái súng lục dặt vào túi và chờ khi bà xoay mặt nơi khác, em cho bà một phát đạn. »

— « Đừng nghe anh John — tên em vừa nói là John — anh. Anh dữ lắm, ưa bắn giết lắm. »

— « Các em nghĩ sao nếu những con cá trong chai tuồng các em sẽ đem nấu cháo chúng ? »

— « Nhưng các em định nuôi chứ có định nấu cháo đâu ? »

— « Đó là điều anh muốn ! »

— « Mấy con cá cho các em là Bà Chăng vì các em bắt bỏ chúng vào chai, »

— « Bà Chăng ? Em Bà Chăng ! »

— « Bà Chăn ? Em có bộ tóc vàng, có đôi mắt xanh ? Không Bà Chăng xấu và dễ sợ lắm. ! »

— « Đã sử các em định phiêu du ở những cánh rừng-rậm xứ Phi-Châu và bắt thần bị Bà Chăng bỏ vào cũi, các em nghĩ sao, nếu các em được trả lại tự-do ? »

— « Sung-sướng biết mấy ! »

— « Các em sẽ tiếp-tục cuộc hành-trình bị bỏ dờ. »

— « Các em sẽ lùng bắt những con chim có cái mỏ vàng, có bộ lông xanh mà bấy lâu em muốn. »

« Vậy tại sao các em không thả mấy con cá trong chai ra. Chúng sẽ tiếp-tục cuộc hành-trình bị bỏ dờ và sẽ ngao-du cùng chúng bạn trong rừng thẳm Phi-Châu ở giòng suối kia », tôi vừa nói vừa chỉ đám rong ở lòng suối.

— « Khung, em thương chúng lắm. Em đem chúng về nuôi ở nhà. »

— « Em có muốn Bà Chăng bắt em về nuôi không ? » tôi ngừng lại vì thấy em bé rơm-rướm nước mắt. Em không thể cãi được nhưng em không muốn thả những con cá nhỏ; tất cả tình yêu-thương son trẻ của em đã dặt vào chúng. Tình-thương nhỏ hẹp, ngây-thơ nhưng vô-tình độc-ác kia đã nói rõ trong những giọt nước mắt trong như pha-lê.

— « Hơn bốn giờ rồi các em ạ ». Tôi cố phá vỡ câu chuyện. Chúng ta hãy chạy lên đồi núi nhỏ kia để kiếm ít hoa bạch-tuyết » và để kích-thích chúng, tôi tiếp: « em nào kiếm được nhiều hoa nhất, anh sẽ cho cưới xe đạp » ..

Chúng tôi chạy phăng lên cánh đồi kế cạnh, sau khi thả những chú cá trong chai xuống giòng suối để chúng được tiếp tục cuộc hành-trình bỏ dờ, và trong chốc lát các em bé quên hẳn chuyện bắt cá và hít-ha hít hương chạy lại tôi xem ai kiếm được nhiều hoa bạch-tuyết nhất..

Tôi lững-thững giắt xe vào nhà. Hình ảnh các em nhỏ bèn bờ suối tình yêu ngây-thơ nhưng vô-tình tàn nhẫn kia, gọi lại hình bóng các em bé ở quê nhà... Ngày nào ta sẽ trở về để dắt các em đi chùa lễ Phật ?

TINH-THẦN VÀ ĐỨC-TIN

CỦA

NGƯỜI PHẬT TỬ

Mến tặng Tâm-Lợi, Tâm-Cương, Nhật-Thị
Đề kỷ niệm những ngày sống trong Đại Gia-đình ÁO LAM

Đã là Phật-tử trong Đại Gia-đình Phật-giáo, chúng ta cùng một lý-tưởng tôn thờ Đức BỒN - SƯ THÍCH - CA MÃU-NI PHẬT, chắc chắn chúng ta phải tin rằng sở dĩ chúng ta có túc duyên với Đạo, không phải ngẫu nhiên mà có, mà chính là từ vô-thỉ kiếp ta đã gặp Chánh-pháp ít nhiều và phát tâm nguyện theo TAM-BẢO nên kiếp này ta mới được gần đạo gần Phật, ta mới được ánh Từ-Quang che chở. Khi ta đã có đức tin đối với Đạo ta cần phải un đắp thêm, thì ta mới có công-dức, việc tu tập mới được tăng-trưởng; rồi trong các kiếp vị-lai của ta về đường tu-học của ta mới tỏ rạng thêm.

Đức tin là gì?

Là tâm lý chân thật đã quyề định, công nhận một sự vật dù với lẽ thật sau khi đã thấu nguyên nhân. Đức tin có tin vào năng uy lực giúp ta hủy diệt tất cả mọi chướng ngại trên đường đời cũng như trên đường Đạo. Đức tin cũng là phương thuốc thiết yếu cho sinh mạng cũng như cho việc tu hành. Ví dụ người sắp chết đuối còn tin rằng: « Ta sẽ sống nếu ta cố sức nhồi lên được mặt nước để được một cái vẫy tay ra hiệu cho người biết ta sắp chết để được cứu vớt. » Người lái xe hơi thì có đủ sức cầm vững vô lăng lái; chúng sinh tin ngày mai sẽ được tươi đẹp hơn ngày

hôm nay, người bộ hành tuy đường còn dài nhưng tin sẽ đến nơi mình định đến.

Người Phật tử cũng vậy, tin rằng Phật là đấng đã Giác-ngộ hoàn toàn, là Đạo-Sư sáng suốt, đầy từ bi đối với chúng sanh; Pháp Phật là nhiệm mầu vô thượng, có công năng tuyệt đối là diệt khổ; Tăng là đoàn thể có đủ đức hạnh, đủ khả năng thay mặt đấng Chí-Tôn để giáo huấn cho chúng ta...

Sự quan hệ của Đức tin đối với người Phật-tử giống như lương thực đối với người đi đường xuyên qua sa-mạc, thiếu sẽ chết giữa đường. Vì thế 3 điều kiện cần yếu cho muốn hạnh đạt đến đạo quả giải thoát thì TIN (đức tin) là hạnh đứng đầu (Tin hạnh nguyện). Tin còn gây cho ta tinh cương - quyết, lòng hăng hái, vậy Đức tin là « Căn bản của sự thành công và gốc của muốn hạnh lành (Lời Phật dạy).

Chánh tin,

Nhưng ta phải tin thế nào? không phải người ta nói thế nào ta cũng nhắm mắt tin theo, như thế không phải là Đức tin (Chánh tin) mà là lòng mê tin, tin đi down. Vậy ta phải có trí xét đoán sáng suốt, tìm hiểu tường tận

Đức Thích-Ca khi đã tìm ra Phương pháp diệt khổ rồi mà Ngài vẫn chưa tin, Ngài đã tự mình thí nghiệm rồi Ngài mới công nhận và truyền giáo cho chúng sanh. Ngài thường dạy cho các Đệ-tử « Tin ta mà không hiểu ta chẳng khác gì bài báo ta ». Đức tin đây tức là Chánh-tin theo lời Phật dạy.

Đào luyện đức tin.

Trước hết ta phải đặt những câu hỏi :

Ta tin ai? Tin gì? Vì sao ta không tin theo ngoại đạo tà giáo

Đức Phật thuyết minh ra Đạo mục đích gì?

Đức Phật không có ý thuyết minh ra Đạo, để thấy chúng sanh quỳ lạy dưới chân Ngài mà vì đau thương (Khổ đế) của chúng sanh, bất công của Xã-hội, Ngài đã hy sinh Quốc-thành thế-Tử, phú quý, quyền hành mà dấn thân vào cuộc đời gian khổ, quyết tìm ra phương pháp cứu khổ cho quần sanh. Lòng Từ-bi vô-thượng đã thúc dục Ngài ra đi trong đêm khuya u-tịch, giữa lúc Nhân-loại, chúng sanh đang quần quai đau thương, vì ham mê, say đắm theo những giả cảnh vô thường đen tối.

Ngài lúc còn ở thế-gian là một vị Hoàng-tử, cùng khi đắc

Đạo là một vị cao cả thiêng-
liêng, mà không bao giờ Ngài
có một ý-niệm kiêu hãnh. Ngài
đã dạy: «Chúng sanh đều là Phật
cả, trong tâm của chúng sanh
đều là tâm Phật, chúng sanh
đều có thể thành Phật» Về ý-
niệm bình - đẳng Ngài dạy :
«Không có giai cấp trong giòng
máu đỏ, nước mắt đều mặn như
nhau » Thật là một ý niệm bình
đẳng tuyệt đối.

Gần các ngoại đạo tà giao
như: Bà-la - môn - giáo, v.v.
thì là thần thoại hóa lý thuyết
đạo mình, dùng thần quyền để
làm cho Tin-đồ phải khiếp sợ

để phục tòng, mà khi phục tòng
thì tất nhiên phải bị nô lệ, bị
áp bức, theo sự mù quáng.

« Kinh dạy Đức-Bổn-Sư, qu
dưới Đài sen, con nguyện mu
tức kiếp tôn Thờ Ngài là vị ca
cả chánh giác và nguyện the
gương Ngài.

Muốn đạo luyện đức tin, hàn
ngày theo lời Phật dạy, thực
nghiệm lời Ngài đề sớng tỏ sự
thật đưa mình và người đến
hân trời giải thoát an lạc

Viết xong tại Trung-Lương

THANH-TÂM

Một độc giả quân nhân

KHUYẾN KHÍCH MỌI NGƯỜI HỌC VÀ
HÀNH PHẬT PHÁP LÀ NHIỆM VỤ CHÍNH
CỦA PHẬT - TỬ

Chiêm Bái Phật Tích

tại **ẤN-ĐỘ**

(Tiếp theo số 3)

THÍCH MINH-CHÂU

Pháp-Hiền, sau khi mua hương hoa và đèn dầu tại thành phố mới, thuê 2 người đưa đến hang động và đến núi Linh Thứu. Sau khi dâng lễ hương và hoa các ngọn đèn tự nhiên sáng tỏ. Pháp-Hiền cảm động và buồn đến phát khóc và nói rằng. « Trước kia, đức Phật chính ở tại chỗ này. Chính chỗ này, Ngài giảng kinh Sheou leng yan (không hiểu là kinh gì vì chép bằng tiếng âm theo giọng Anh) Pháp-Hiền còì không được gặp mặt đức Phật trong khi còn sống, nay chỉ tìm được dấu vết đời sống của Ngài, Tuy vậy, tự thấy cũng được chút gì vì đã từng đọc kinh Sheou leng yan trước hang đá này và ở tại đó một đêm. (Trích trong tập ký sự của Ngài Pháp-Hiền trang 288-289-198)

Dưới đây là ký sự của ngài Huyền Trang :

« Ngoài cửa thành hương xá, phía Bắc là một ngọn tháp. Chính chỗ này, Đề-Bà Đạt Đa và vua A-xà-Thế, sau khi thành bạn, đồng mưu thả con voi say rượu để hại đức Phật. Nhưng đức Như-Lai, dùng thần thông hóa năm con sư tử từ năm ngón tay của Ngài; và con voi phải phủ phục chịu hàng trước Ngài. Phía Đông Bắc ngọn tháp này lại có một ngọn tháp khác. Chính là chỗ Ngài Xá-lợi Phất nghe vị Tỷ-Kheo Asvajita nói Pháp và chứng quả A-La-Hán. Về phía Bắc ngọn tháp này có một hồ rất sâu, bên cạnh có xây ngọn tháp. Đây là chỗ mà Srigupta muốn hại Phật

bằng cách dẫu lửa trong hồ ấy và dùng gạo có làm thuốc độc. Thời ấy, Srigupta tôn sùng ngoại đạo và say mê theo tà giáo. Về phía đông bắc của hồ lửa của Srigupta, về phía vòng cung của thành phố là một ngọn tháp chính tại chỗ này mà Jivaka, vị thầy thuốc trứ danh lập một giảng đường cúng đức Phật. Xung quanh tường có trồng hoa và cây có trái; Dấu vết nền tường và rễ cây thối nát vẫn còn thấy. Đức Phật khi Ngài còn sống thường dừng lại chỗ này. Gần giảng đường này là nhà của Jivika bị đổ nát, và một lỗ giếng cũ vẫn còn. Phía Đông Bắc thành Vương-Xá độ 14, 15 dặm, chúng ta đến ngọn núi Linh-Thứu. Sườn núi phía Nam của ngọn núi phía Bắc, có một ngọn núi rất cao, các chim kền làm tổ tại chỗ. Ngọn núi này hình dáng như một vọng lâu, màu xanh của trời biển phản chiếu vào và màu sắc của núi và của trời xen trộn nhau.

« Khi đức Như-Lai hoàng dương chánh Pháp khoảng 50 năm, Ngài thường ở tại ngọn núi này và diễn giảng Kinh điển thậm vi diệu. Vua Tần-bà-Ta-La vì muốn nghe pháp, thường lên núi cùng với một số tùy tùng. Số người này, san bằng các thung lũng, dùng cầu bắt ngang các thác nước, và dùng đá làm một bậc cấp độ 10 bước rộng và 5, 6 dặm dài. Giữa chừng con đường, có dựng hai ngọn tháp nhỏ, một ngọn gọi là « Xuống Xe », vì vừa khi đến chỗ này thì đi bộ lên núi. Ngọn tháp kia gọi là « Biểu tùy tùng đi lui », vì vua tách riêng tùy tùng, không cho các người tùy tùng theo mình. Ngọn núi này dài từ phía đông qua phía tây và hẹp từ phía Bắc đến phía Nam. Có một ngôi chùa bằng gạch một bên là thung lũng rất sâu về phía tây của ngọn núi. Cửa ngôi chùa này hướng về phía đông. Chỗ này, đức Như-Lai thường dừng nghỉ và thuyết pháp. Ngôi Chùa cao và rộng và xây rất đẹp. Nay hiện còn một tượng đức Phật đang thuyết pháp và to lớn bằng hình dung Ngài.

(Còn nữa)

TIN TỨC

TIN TRONG NƯỚC

Chương - trình lễ Vu - Lan của Hội Phật - Học Thừa - Thiên tại Từ - Đàm

Ngày 13 tháng 7 : Lễ khai
kinh. — Luân phiên tụng niệm do
Hội viên và ban Nghi-lễ Khuôn-Hội
Từ - Đàm phụ trách cho đến tối
ngày 15 tháng 7.

Ngày 15 tháng 7 — Từ 6 giờ
tối đến 18 giờ — Đánh chuông u-
minh.

8 giờ — Giáo - Hội Tăng - Già
Thừa - Thiên, các vị ân - nghĩa và
sáng-lập hội - viên cùng gia quyến,
các hội-hữu Khuôn Thị-xã và phụ-
cận tề tựu đông đủ.

9 giờ — Cử hành lễ chính thức
và cầu nguyện :

— Pháp-giới đa sanh phụ - mẫu.

— Phật-giáo-đồ quá cố.

— Thế - giới chiến tranh nạn
vong, chiến-sĩ trận vong.

— Cầu cho các vị phụ-mẫu và
ân-nghĩa hội-viên, sáng-lập hội viên.

— 10 giờ Thuyết pháp.

— 11 giờ Lễ trai-tăng và cúng
dương hiện tiền Tăng-bảo,

— 15 giờ Gia-dình Phật-tử và
các giới hành lễ.

— 18 Cúng thí thực và phóng
sanh đặng.

II. — Tại các chùa Phật- Giáo hay trụ-sở Phật-Giáo các Khuôn - Hội.

Ngày 13 tháng 7 — Hoặc
muốn tổ chức sớm hơn nữa thì
được tùy nguyện :

— Lễ khai kinh và luân phiên
tụng ; Tam-bảo, Địa-tạng, Từ - Bi
Thủy-sám (tùy nguyện tùy sức).

Ngày 14 tháng 7 — Trang
hoàng chùa, treo cờ, đèn — Khuyến
khích các nhà hội-viên và tư-gia tín-
đồ treo cờ và thắp nhiều đèn.

Đi thăm các bậc lão thành, các
thân sanh già yếu của hội-hữu trong
địa phương, làm các công đức bố thí
đề hương cho đa sanh phụ mẫu.

Ngày 15 tháng 7 — Từ 6 giờ
đến 9 giờ — Hội - viên thay phiên
tụng kinh Vu-Lan (tụng nguyên kinh
hay bài Việt - văn có sẵn trong
nghi-thức)

10 giờ — tập họp tất cả hội-viên
và con cháu để giảng về ý nghĩa
của sự báo hiếu theo chánh-pháp Phật
đạy (Ban Văn-hóa nên đọc đi đọc
lại bản đính hậu cho thật rõ, thật

kỷ, đề khi đọc cho hội-viên nghe được mau hiểu, tránh dùng lộn-dấu, lộn câu, thùng thảng).

11 giờ — Cử hành lễ chính thức và cầu nguyện : (theo Nghi-thức)

— Pháp giới đa sanh phụ-mẫu Phật-giáo-đồ quá cố.

— Chiến-sĩ trận vong và chiến tranh nạn vong.

— Cầu thọ các vị hiện tiền phụ mẫu của hội viên và các vị có công đức với Khuôn, với Hội ở địa phương.

12 — Đọc bài giảng ý nghĩa lễ Vu-lan (đính hậu).

13 — Tiệc trai thân mật (tùy nguyện và tùy sức)

16 giờ — Lễ dành riêng cho gia đình Phật-tử hay con cháu hội-viên. Chúc thọ của con cháu đối với hội-viên.

18 giờ — Cúng thí thực và phóng sanh đặng (tùy nguyện)

Chú ý : Trong mục chúc thọ các vị hiện tiền phụ mẫu, Khuôn nên mời tất cả các vị lão thành đến chùa dự lễ. Khuôn sẽ chúc thọ các Ngài và, nếu có thể làm được, cúng dường các vật dụng, vật thực (thọ trai, biếu vải, thuốc men, v.v...)

— Tại chùa sẽ thiết hai bàn linh : Một dành cho pháp-giới đa sanh phụ mẫu và Phật-giáo-đồ quá cố.

Một dành riêng cho các vị chiến-sĩ trận vong và chiến tranh nạn vong.

— Nếu Khuôn có chuông lớn, nhớ cử người túc trực đánh chuông u minh suốt cả ngày.

— Tại chùa Phật-giáo Từ-Đàm Tỉnh-Hội có tổ chức lễ Trai-tăng và cúng dường hiện tiền Tăng-bào, Khuôn nên loan tin cho Hội-hữu nam nữ trong Khuôn được biết, nếu có ai phát nguyện cúng dường đề hồi hướng công đức và nhờ sức chú nguyện của đại đức chúng tăng cho đa sanh phụ mẫu, thì Khuôn thu nhận hoặc tiền bạc, vật dụng và gửi về Văn-phòng Tỉnh-Hội trước ngày mồng 8 tháng 7 đề sắp đặt và vào danh sách.

— Tỉnh-Hội kính mời hội-hữu nam nữ các Khuôn Thị-xã và phụ cận, theo đúng giờ ngày hành lễ tại chùa Hội-quán nói trên kia, phát tâm lên chùa đề dự lễ và cúng dường Trai-tăng được thêm phần long trọng và ý-nghĩa.

TIN THẾ GIỚI

MƯƠNG CÀNG — Phật-giáo Liên-hiệp-hội, lâu nay trụ lập một trụ sở vĩ đại, nay được chánh phủ cúng một sớ đất 20.000 thước, và trợ quyền 350.000 đô la ; đồng thời có một Cư sĩ cúng 350.000 đô la nữa, hội ấy đang tích cực tiến hành việc kiến-thiết hội quán.

THÁI LAN. Ngài Chấn động Pháp-sư, Hội-trưởng Đông-liên-niệm-Phật-xã ở Vọng-các, đã thị-tịch vào tháng 10 năm 1956, nay tin đồn làm lễ trà-tỳ (hỏa thiêu hài cốt của ngài), thấu thập được rất nhiều ngọc xá-lợi rất sáng đẹp, dựng tháp tôn thờ. Các giới ở Thái-Lan và Hoa Kiêu đến chiêm bái rất đông và đều tán thán là việc chưa từng thấy.

ẤN ĐỘ : ngày 23 tháng 3 lúc 5 giờ 30 (1957).

Tổng-Thống Ấn-Độ đã tiếp kiến Bác-sĩ Chu - trường - Quang Phật tử người Trung-hoa hiện ở Ấn Độ, hai ông đã thảo luận rất lâu những vấn-đề quan-hệ về văn hóa và học thuật hiện tại, giữa Trung-hoa và Ấn-Độ.

ANH-QUỐC : tại Luân Đôn đã xây dựng xong một hội quán hội Phật-giáo rất trang nghiêm mỹ-lệ và có một thư viện, hiện có hơn 30.000 bộ kinh sách Phật-giáo.

MIỄN ĐIỆN : Có 250 người thuộc ngoại đạo đã tụ họp tại tháp Hòa-bình gần Ngưỡng-quang làm lễ quy-y Phật giáo. Và ở vùng Hmawot cách phía bắc Ngưỡng-quang bốn mươi cây số có một tượng Phật cổ tự nhiên đảo sang bên phải và bên trái, đôi mắt ngài lại chiếu ra hào quang sáng ngời dân chúng vùng ấy hết sức kính ngạc.

TRUNG-HOA. — Vị đại-sư danh tiếng ở Trung Hoa vừa tạ thế

Ngài Chương-Gia đại-sư quán ở Thanh-Hải (Tây-tạng) giòng họ Lạc-ma, sanh năm Quang-tự thứ 6.

Theo giáo hệ, Ngài thuộc về đời thứ 19 phái Hô-dôi khắc-đồ (một phái Phật giáo lớn ở Tây tạng, thì tông phái là Ngài Tôn - Đạt) năm Quang tự thứ 24 Ngài tới kinh đô Trung hoa, được chánh phủ Trung hoa thời ấy suy tôn ngài là Chương-Gia đại-sư cai quản 300

chùa Lạc-ma được dân chúng và chánh phủ hết sức sùng bái, có hơn một trăm ngàn người (100.000) đệ tử xuất gia theo ngài, đệ tử tại gia thì vô số. Trước ngày Trung quốc kháng chiến, Ngài được cử làm Lý-sự-Trưởng Trung - quốc Phật-giáo hội ngài và Đại-đức Thái - Hư là hai vị trong 9 vị ủy viên được chánh phủ Trung quốc ủy nhiệm các hội Phật giáo.

Năm Dân-quốc thứ 36 chánh phủ lại tôn ngài chức Hộ-quốc tịnh-giác phụ - giáo đại-sư.

Ngày mồng 4 tháng 3 năm 1957 năm dân quốc 46, Ngài thị tịch tại trụ sở, tại Đài bắc: Tường Tông-thống và nhân viên chánh phủ Trung hoa thật hành đến chiêm bái hài cốt ngài, và diếu lễ một bức trướng bốn chữ « Hoảng-giáo đủ dân » đồng thời cử một ban đại diện phụ lo tang lễ của Ngài.

Ngày 11 tháng 3 năm 1957 làm lễ trà-tì (lễ đốt di thể ngài) người ta lượm được (2000) hai ngàn viên xá lợi đủ cỡ lớn nhỏ, hiện đặt tại trụ-sở Đài-bắc, đợi khi đại lục Trung Hoa bình định sẽ thỉnh về Ngũ đài-sơn dựng tháp tôn thờ, và phân phối xá-lợi cho các đoàn thể Phật-giáo các cúng dường.

Hiện nay tại Đài bắc đã xuất bản thêm hai-tạp chí Phật giáo là : Giác thế tuần san và « Kim nhật Phật-giáo » bài vở đặt sắc, trình bày mỹ thuật.

PHẬT - LỊCH 2501

Huế, ngày 8 tháng 8 năm 1957

Kính quý đại-lý và độc-giả !

Liên-hoa văn tập ra đời đến nay đã hơn 2 năm, Liên-hoa được tồn tại như thế, chúng tôi không quên công đức ủng hộ Phật pháp của quý vị. Nhưng hiện nay số người theo Phật-giáo khắp nơi càng ngày càng phát triển, mà độc giả Liên-hoa vẫn cầm chừng, mấy tháng gần đây lại vì một số người trong các công sở thuyên chuyển, nên độc giả Liên-hoa cũng vì thế mà giảm bớt.

Chúng tôi thiết tha yêu cầu quý đại-lý tích cực hoạt động thêm nữa; và quý độc-giả cũ mỗi vị cố gắng cõ động thêm một vài người, gởi danh sách về Tòa-soạn. Có như thế Liên-hoa văn tập — tiếng nói Phật pháp của chúng ta mới được tồn tại và phát triển trãi lại vẫn giữ linh trạng cũ: chỉ giảm mà không tăng thì Liên-hoa sẽ đi đến chỗ đình bản.

Một lần nữa, chúng tôi hy vọng quý vị vì niệ^m « Hoàng dương chánh pháp, xây dựng lin^g ngưỡng đạo đức nước nhà » hoan hỷ chấp nhận lời yêu cầu của chúng tôi.

Riêng phần Tòa soạn chúng tôi, nguyện cố gắng bắ^t đầu số sau sẽ cải tiến bài bở, chỉnh đốn hình thức, để đáp lại công đức ủng hộ Phật pháp của quý vị.

Chân thành cầu chư Phật gia hộ quý vị: Phước tri viên mãn.

Thay mặt Tòa soạn Liên-hoa văn tập.

Chủ-nhiệm

THÍCH ĐÔN-HẬU